

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thọ - Giáo viên trường THCS Văn Luông.

Ông Phạm Mạnh Quỳ - Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Côn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

HOÀNG PHƯƠNG V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1996, tại xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: xóm C, xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Bỏ dè: Hoàng Văn V1 (Đã chết); Mẹ đẻ: Phùng Thị Đ - Sinh năm: 1973. Hiện lao động tự do tại xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Anh, chị, em: Gia đình có 02 anh em, V là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án/tiền sự: Không; Khen thưởng, kỷ luật: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Theo thông báo số 13/CV-CQTHA, ngày 10/02/2019 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ - có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Thành Công - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người bị hại: Anh Hà Đức L Sinh ngày 27/8/2000 (có mặt)
Địa chỉ: Xóm C2, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Bà Hoàng Thị N Sinh năm 1978 (Mẹ đẻ L, có mặt)

2, Anh Hà Văn T Sinh năm 1994 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm C2, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3, Bà Phùng Thị Đ Sinh năm 1973 (Mẹ đẻ V, có mặt)

4, Anh Hà Văn C Sinh năm 1993 (có mặt)

5, Ông Hà Văn T1 Sinh năm 1974 (Bỏ dè C, có mặt)

6, Anh Hà Văn T2 Sinh năm 1997 (có mặt)
7, Anh Hà Thanh T3 Sinh năm 1992 (Anh trai T, có mặt)
Cùng địa chỉ: Xóm C, xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
8, Anh Hoàng Ngọc L Sinh năm 1997 (có mặt)
9, Bà Đinh Thị T4 Sinh năm 1972 (Mẹ đẻ L, có mặt)
Cùng địa chỉ: Xóm C, xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Người làm chứng:
1, Anh Hoàng Văn T5 Sinh năm 1993 (có mặt)
2, Anh Hà Văn N Sinh năm 1999 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Xóm C, xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
3, Anh Đặng Văn Đ Sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: Xóm TV, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
4, Anh Hà Đức H Sinh năm 2000 (vắng mặt)
5, Anh Nguyễn Đức B Sinh năm 2000 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Xóm CS, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31/8/2018, Hoàng Phương V; Hà Văn T; Hoàng Văn T1; Hoàng Ngọc L, đều có hộ khẩu thường trú tại: xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ, sau khi uống rượu tại nhà V xong đã rủ nhau đến quán Karaoke của anh Đặng Văn Đ, tại xóm TV, xã TN, huyện T để hát. V, T, L, T1 được bố trí vào phòng hát số 02 của quán. Khi vào phòng hát, Hoàng Văn T1 có gọi điện thoại cho Hà Văn C, sau khoảng 20 phút C cùng Hà Văn N và Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị Hậu G; Hà Thị Thu H1 đến hát cùng nhóm của V. Cùng thời điểm này tại quán Karaoke có anh Hà Đức L; Hà Văn T; Hà Đức H; Hà Trọng N; Nguyễn Đức B đang hát tại phòng hát số 01. Quá trình hát, V có ra ngoài đi vệ sinh thì gặp Nguyễn Đức B, hai người có biết mặt nhau nhưng không nhớ tên, V hỏi B đi cùng ai thì B nói đi cùng bạn liên hoan đi nước ngoài rồi hai người lại về phòng của mình hát. Hát được khoảng 1 giờ đồng hồ, nhóm của L ra thanh toán tiền để về. Lúc này, V đi ra có gặp B và hỏi “Bạn em là ai?” thì B chỉ ra vị trí L đang ngồi trên xe mô tô dưới đường. V tiến đến đứng trước đầu xe nói chuyện với L, thì Hà Văn T có đến hỏi V “Có chuyện gì, đây là em tao” đồng thời T lấy tay đẩy xô vào vai của V. V bị T xô đẩy bức tức chạy vào phòng hát số 02 nói với mọi người “Tao bị đánh rồi” và nhặt hai vỏ chai bia Hà Nội từ trong két đập vào nhau cho vỡ phần dít chai rồi chạy ra ngoài, mỗi tay cầm một đoạn cổ chai bia đã vỡ đáy, lúc này V cũng không hô hoán mọi người trong phòng hát để ra ngoài tham gia đánh người. Sau đó C cũng cầm 1 vỏ chai bia Hà Nội còn nguyên chạy theo V, mọi người trong phòng hát số 02 cùng chạy ra. Lúc này L vẫn đang ngồi trên xe mô tô, đầu xe hướng về phía chợ TN, V chạy đến đứng cạnh đầu xe, cách L khoảng 60 cm, dùng đoạn cổ chai bia đã vỡ đáy bên tay phải đâm về phía L theo hướng từ phải qua trái từ ngoài vào trong. L thấy V đâm chai về phía mình thì giơ tay phải lên đỡ nên bị đâm trúng vào mặt trong cẳng tay phải gây thương tích, xe mô tô của L bị đổ xuống đường. Khi dùng vỏ chai bia đâm trúng tay của L, do chai bia bị vỡ nên V cũng bị thương tích ở bàn tay phải, phần cổ chai bia bị rơi xuống

đất. Tiếp đó, V cùng C dồn đuổi đánh T. V cầm đoạn cổ chai bia đã vỡ đáy còn lại bên tay trái vung về phía T, T vung tay ra đỡ nên bị trúng và đứt ở mặt ngoài ngón tay trỏ và ngón tay giữa của tay phải phần cổ chai bia bị rơi xuống đất. L nhìn sang thấy T đang bị đánh nên vào can thì bị nhóm của V, Hà Văn C, Hoàng Ngọc L, Hà Văn T dùng chân tay đánh tiếp vào đầu, ngực và sườn. H quả: Hà Đức L bị V dùng chai bia vỡ đâm vào cẳng tay phải gây chảy nhiều máu được người dân đưa đi cấp cứu; Hà Văn T bị thương tích nhẹ ở mặt ngoài ngón tay trỏ và ngón tay giữa.

Ngày 04/9/2018, bà Hoàng Thị N có đơn đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết, xử lý Hoàng Phương V theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/10/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định phần trăm tổn hại sức khỏe đối với anh Hà Đức L; tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 292/TgT/2018, ngày 29/10/2018, kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của Hà Đức L là 40% (Bốn mươi phần trăm). Thương tích ở vùng thái dương trái, mạn sườn phải, gối phải là 0%. Cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật cứng có cạnh sắc gây nên* (Bút lục 26 - 33).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Phương V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Hoàng Phương V phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 66- 96).

Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa hôm nay Hoàng Phương V đã tự nguyện, chủ động tác động để bà Phùng Thị Đ (là mẹ đẻ V), đã bồi thường cho gia đình anh L số tiền 158.000.000 đồng. Gia đình các anh Hà Văn C, Hoàng Ngọc L, Hà Văn T đã tự nguyện hỗ trợ cùng gia đình bị cáo, bồi thường cho anh L số tiền là 60.000.000 đồng. Bị hại Hà Đức L đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm. Bị hại Hà Đức L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Phương V (Bút lục 42 - 46; 106 - 108).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 23/01/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố Hoàng Phương V về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt V từ 05 đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2018.

Xác nhận gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí cho anh Hà Đức L là 158.000.000 đồng và gia đình Hà Văn C, Hoàng Ngọc L, Hà Văn T đã tự nguyện hỗ trợ cùng gia đình bị cáo, bồi thường cho anh L số tiền là 60.000.000 đồng. Tổng cộng gia đình bị hại đã nhận được đủ số tiền 218.000.000 đồng. Nay anh L không yêu cầu bồi thường gì nữa.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: một số mảnh chai thủy tinh màu nâu, trong đó có 02 đoạn cổ chai; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng xám, 01 quần vải màu đen là bộ quần áo thu giữ của Hoàng Phương V; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần bò màu xanh bạc thu giữ của Hà Văn C, nay không còn giá trị sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 28/02/2019.

Trợ giúp viên pháp lý, ông Công bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhất trí các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề cập. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo có thời gian cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Phương V đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như nội dung bản cáo trạng đã quy kết:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 31/8/2018, tại xóm TV, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do phát sinh mâu thuẫn trong quá trình đi hát Karaoke, Hoàng Phương V đã có hành vi dùng tay phải cầm đoạn cổ chai bia Hà Nội màu nâu đã vỡ đáy có cạnh sắc, nhọn đâm trúng vào mặt trong cẳng tay phải của anh Hà Đức L gây thương tích, tổn hại sức khỏe của anh L sau giám định là 40%.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với vật chứng, hiện trường vụ án, phù hợp với các lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả giám định pháp y thương tích và các tài liệu liên quan khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Hoàng Phương V phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[3] *Xét tính chất vụ án*: Thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm gây nguy hại nghiêm trọng đến sức khỏe cho người khác được Luật hình sự bảo vệ. Bởi lẽ: Bị cáo đã dùng chai bia bị đập vỡ đáy có cạnh sắc, nhọn (là loại hung khí nguy hiểm) dùng tay phải đâm mạnh về phía anh L, buộc anh L đưa tay phải lên đỡ, nếu không thì sẽ vào người nên anh L bị đâm trúng vào mặt trong cẳng tay phải gây thương tích. Hành vi của bị cáo chỉ là nhất thời tức giận, bột phát vì đã có hơi men rượu, bia trong người và không có thù oán gì với anh L trước đây, chỉ với ý thức là gây thương tích cho người bị hại, bị cáo hành động một mình không hô hoán và C, L, T cũng không hưởng ứng và cố ý cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho anh L ngay lúc đó nên C, L và T không phải là đồng phạm trong vụ án này. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp và cố ý gây thương tích cho anh L và thiệt hại về kinh tế để chữa trị và phục hồi vết thương của gia đình anh L. Hành vi này đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trong khu vực, bởi vì thể hệ trẻ hiện nay rất mạnh động, sẵn sàng ra tay gây thương tích cho người khác khi chỉ vì câu nói hoặc cử chỉ không hiểu nhau. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục cải tạo riêng và nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] *Xét nhân thân bị cáo thấy rằng*:

Hoàng Phương V là thanh niên nhất thời phạm tội, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vì hậu quả thương tích xảy ra của tội phạm này và việc dùng chai bia bị vỡ đáy, là loại hung khí nguy hiểm được coi là tình tiết định khung hình phạt ở điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận và bồi thường đủ số tiền 158.000.000 đồng cho người bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra người bị hại đã có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo còn là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố mất sớm, mẹ bị bệnh tâm thần, cuộc sống quá khó khăn phải nương tựa vào anh em trong gia đình. Khi lượng hình cần xem xét, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian đủ để cho bị cáo cải tạo giáo dục và sửa chữa những lỗi lầm đã gây ra là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh L xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường là 218.000.000đ (Hai trăm mười tám triệu đồng). Gồm: Bà Phùng Thị Đ bồi thường thay cho Hoàng Phương V tổng số tiền là 158.000.000 đồng, ông Hà Văn T hỗ trợ cùng gia đình bị cáo bồi thường thay cho Hà Văn C số tiền 20.000.000 đồng, bà Đinh Thị T hỗ trợ cùng gia đình bị cáo bồi thường thay cho Hoàng Ngọc L số tiền 20.000.000 đồng, anh Hà Thanh T hỗ trợ cùng gia đình bị cáo bồi thường thay cho Hà Văn T số tiền 20.000.000 đồng (Bút lục số 42

- 46). Tổng cộng gia đình bị hại đã nhận được đủ số tiền 218.000.000 đồng. Nay anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét (Bút lục số 106).

[6] Đối với anh Hà Văn T bị Hoàng Phương V đánh gây thương tích, do thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh T không đề nghị giám định sức khỏe, không yêu cầu V phải bồi thường nên không đề cập giải quyết là phù hợp (Bút lục số 135 - 147). Nếu sau này anh T có yêu cầu thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Đối với các anh Hà Văn T, Hà Văn C, Hoàng Ngọc L, Hà Văn T đã có hành vi tham gia đánh nhau, tuy nhiên hành vi đó không cấu thành tội phạm hình sự. Cơ quan CSĐT đã đề nghị Trưởng Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ đối với T, C, L, T mỗi người số tiền 750.000 đồng là phù hợp (Bút lục 109b - 110c). Các quyết định trên không bị khiếu nại hoặc bị khởi kiện hành chính nên người bị xử phạt có nghĩa vụ thi hành.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: một số mảnh chai thủy tinh màu nâu, trong đó có 02 đoạn cổ chai; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng xám, 01 quần vải màu đen là bộ quần áo thu giữ của Hoàng Phương V; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần bò màu xanh bạc thu giữ của Hà Văn C là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng điều tra của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng, đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên và Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Hoàng Phương V phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

[2] Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xử phạt Hoàng Phương V **05 (Năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 13/11/2018.

[4] Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xác nhận gia đình bị cáo Hoàng Phương V do bà Phùng Thị Đ đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí cho anh Hà Đức L (bà Hoàng Thị N mẹ đẻ L) đã nhận số tiền là 158.000.000 đồng và gia đình Hà Văn C (do ông Hà Văn T), gia đình Hoàng Ngọc L (do bà Đinh Thị T), gia đình Hà Văn T (do anh Hà Thanh T) đã tự nguyện hỗ trợ cùng gia đình bị cáo, bồi thường cho anh Hà Đức L (bà Hoàng Thị N mẹ đẻ L) đã nhận số tiền là 60.000.000 đồng. Tổng cộng gia đình bị hại đã nhận được đủ số tiền 218.000.000đ (Hai trăm mười tám triệu đồng). Nay anh Hà Đức L không yêu cầu bồi thường dân sự nữa.

[5] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

Một số mảnh chai thủy tinh màu nâu, trong đó có 02 đoạn cổ chai;

01 áo sơ mi dài tay màu trắng xám, có cổ, có cúc đã cũ, đã qua sử dụng.

01 quần vải loại quần dài màu đen, có 02 túi bên, 01 túi hậu đã cũ, đã qua sử dụng (Bộ quần áo thu giữ của Hoàng Phương V).

01 áo sơ mi dài tay màu trắng, không có túi, loại có cổ, có cúc nhựa đã cũ, đã qua sử dụng.

01 quần bò loại quần dài màu xanh bạc, có 02 túi hậu và 02 túi phía trước, đã qua sử dụng (Bộ quần áo thu giữ của Hà Văn C).

Toàn bộ vật chứng hiện tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 28/02/2019.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- THAHS; Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS;
- TGVPL;
- Lưu VP;
- (09b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh